

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 9 - 2025

V/v “Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thiện và bà Phùng Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Chế Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 100/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025, về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc L, sinh ngày 27/12/1993; CCCD số 044093013489, cấp ngày 27/12/1993; nơi cư trú: Số D, Ngõ I Đường F, TDP B phường Đ, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thảo M, sinh ngày 22/06/1999; CCCD số 044199022846, nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố P, xã P, tỉnh Quảng Trị. Hiện cư trú: 157 C, CV11GU, Vương Quốc A, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Ngọc L trình bày:

Tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số 21/2022/QĐ-CNTTLH ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (hiện nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị) có hiệu lực pháp luật đã Quyết định, công nhận cho anh Trần Ngọc L1 được ly hôn chị Nguyễn Thị Thảo M. Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Thảo M được nuôi dưỡng. Anh Trần Ngọc L tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 02/2022 cho đến khi cháu Trần Nguyễn Gia H tròn 18 tuổi. Không được ai cản trở việc đi lại chăm sóc con

chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con, một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi cháu Gia H về sống cùng chị M được một thời gian, anh L đến gặp, thăm hỏi, giao tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị M như Quyết định đã tuyên, nhưng chị M cũng như gia đình không tạo điều kiện cho anh L và gia đình bên nội thăm gặp cháu Gia H. Sau những lần ra thăm gặp cháu Gia H, anh L được biết chị M thường đi làm ăn xa nhà và giao cháu Trần Nguyễn Gia H cho ông bà ngoại Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Ngọc M1 trông nom. Hiện nay chị Nguyễn Thị Thảo M đã đi xuất khẩu lao động sang V làm việc và sinh sống, để cháu Gia H ở cùng ông bà ngoại Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Ngọc M1 đã lớn tuổi, sức khỏe không đảm bảo để chăm sóc nuôi dưỡng cháu H, chị M hiện có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải đi làm để lo lắng cho gia đình, nên việc chị M giao con chung của vợ chồng là cháu H cho bà ông T, bà M1 nuôi dưỡng là không đảm bảo quyền lợi ích cho cháu Trần Nguyễn Gia H. Hiện nay, anh L đang làm việc tại Việt Nam, đầu bếp nhà hàng Đ thu nhập bình quân mỗi tháng 22.000.000 đồng, nên có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con; còn chị M đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài chưa biết khi nào về Việt Nam, nên việc giao cháu Gia H cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con. Vì vậy, anh L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết giao lại con chung cháu Gia H cho anh L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu chị Thảo M cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh L.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thảo M hiện đang làm việc và cư trú tại nước ngoài nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có văn bản số 140/CV-TAND ngày 17/7/2025 gửi Đ1 tại V yêu cầu tổng đạt, niêm yết, thông báo các văn bản tố tụng để thu thập ý kiến, yêu cầu của chị Thảo M đối với yêu cầu của anh L. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho chị Thảo M và người thân của chị M tại nơi cư trú trước khi xuất cảnh nhưng đến nay Tòa án chưa nhận được ý kiến, yêu cầu từ chị Thảo M. Ngày 08/8/2025, Tòa án có Công văn số 339/TAND-CV gửi Ban Đ2 (VOV5), yêu cầu đăng tin thông báo cho chị Nguyễn Thị Thảo M đang cư trú tại V A, về việc anh Trần Ngọc L khởi kiện “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” với chị Nguyễn Thị Thảo M tại Tòa án và Ban Đ2 (VOV5) đã đăng tin 03 lần trong 03 ngày liên tiếp từ ngày 12, 13, 14/08/2025 theo quy định tại các Điều 474, 475 và Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng không có kết quả phản hồi hay thông tin gì của chị M.

Quá trình giải quyết vụ án, Tại bản tự bà Nguyễn Thị Ngọc M1 trình bày chị Thảo M hiện đi làm ăn xa và nhờ bà chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Gia H, nếu anh L có yêu cầu thay đổi người nuôi con sau ly hôn bà đồng ý giao con lại cho anh L và tạo điều kiện cho bà được liên lạc với cháu Gia H.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Trần Nguyễn Gia H: Cháu có nguyện vọng được ở với bố Trần Ngọc L.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện “Thay đổi người trực tiếp nuôi con” và không yêu cầu

chị Thảo M cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh L. Bị đơn chị Thảo M vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Tại phiên tòa nguyên đơn anh L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị M vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228, Điều 238 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Trần Ngọc L. Giao cháu Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/11/2018 cho anh Trần Ngọc L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không buộc chị Thảo M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh L (anh L tự nguyện không yêu cầu). Đương sự phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn L2 có đơn yêu cầu tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, đối với chị Nguyễn Thị Thảo M đang làm ăn, sinh sống tại nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Phòng Q Công an tỉnh thì chị Thảo M đã xuất cảnh ngày 31/10/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Đây là vụ án có bị đơn là Công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Nguyễn Thị Thảo M theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp, theo phương thức tổng đạt đến cơ quan có thẩm quyền Đ1 tại V; gửi các văn bản tố tụng cho gia đình chị Thảo M và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của chị Thảo M trước khi xuất cảnh. Ngày 08/8/2025, Tòa án có Công văn số 339/TAND-CV gửi Ban Đ2 (VOV5), yêu cầu đăng tin thông báo cho chị Nguyễn Thị Thảo M đang cư trú tại V, về việc anh Trần Ngọc L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” đối với chị Nguyễn Thị Thảo M tại Tòa án theo quy định tại các Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng không có kết quả. Ngày 29/8/2025, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, chị Thảo M vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Thảo M vắng mặt lần hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ các Điều 228, 238 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn anh Trần Ngọc L, về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thấy:

Trong cuộc sống chung vợ chồng, anh Trần Ngọc L và chị Nguyễn Thị Thảo M xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã ly hôn. Tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số 21/2022/QĐ-CNTTLH ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (hiện nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị) đã có hiệu lực pháp luật. Đã công nhận cho anh Trần Ngọc L3 được ly hôn chị Nguyễn Thị Thảo M. Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Thảo M được chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Ngọc L tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị M mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 02/2022 cho đến khi cháu Trần Nguyễn Gia H tròn 18 tuổi. Tuy nhiên, sau khi giao con cho chị T1 Mến chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L đến thăm nom và giao tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo Quyết định đã tuyên, nhưng chị M cũng như gia đình không tạo điều kiện cho anh L và gia đình bên nội thăm gặp cháu Gia H. Với lại, hiện nay chị M đang sinh sống, làm việc tại nước ngoài, chưa biết khi nào về Việt Nam nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, thể hiện chị M đã giao con chung vợ chồng bà Nguyễn Thị M1 (mẹ đẻ chị M) chăm sóc, nuôi dưỡng, trong khi bà M1 không có công việc và thu nhập ổn định, nên bà M1 cũng nhất trí giao cháu Gia H cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng; còn anh L hiện nay đang làm ăn, sinh sống tại Việt Nam, có công việc và thu nhập ổn định, bình quân mỗi tháng 22.000.000 đồng nên có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đảm bảo quyền lợi ích của con chung hơn chị Thảo M. Anh L cho rằng thu nhập của anh cũng đủ để chăm sóc, nuôi dưỡng con đảm bảo cuộc sống của con, nên anh không yêu cầu chị M đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận ý kiến, yêu cầu của anh Trần Ngọc L. Giao cháu Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/11/2018 cho anh Trần Ngọc L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không buộc chị Nguyễn Thị Thảo M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L là phù hợp ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, điều kiện thực tế của các bên, quyền lợi ích của con chung và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn anh Trần Ngọc L thống nhất tự nguyện chịu toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 153; các Điều 228, 238, 474, 475; điểm b khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Ngọc L. Giao cháu Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 25/11/2018 cho anh Trần Ngọc L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Thảo M không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh L, do anh L không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí sơ thẩm:

Anh Trần Ngọc L thỏa thuận, tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Trần Ngọc L đã nộp tại biên lai số 0002796 ngày 09/01/2024 của Chi cục thi hành án dân huyện Bố Trạch (Nay Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị). Anh L đã nộp đủ.

3. Chi phí tố tụng: Anh Trần Ngọc L thỏa thuận chịu 2.427.293 đồng tiền chi phí tố tụng (bao gồm 177.293 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và 2.250.000 đồng tiền chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đ Tiếng nói Việt Nam). Số tiền này anh L đã nộp đủ và chi phí hết.

4. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn anh Trần Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thảo M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã Ký)

Dương Viết Hải